



BM.10A.6-12-THN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16376 /TB-MBAMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**

- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024;
- Căn cứ Thông báo số 3652/TB-MBAMC-HCM ngày 21/10/2026 về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;
- Căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của các tổ chức đấu giá tài sản gửi đến MBAMC-HCM;
- Căn cứ kết quả chấm điểm trên thực tế:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**1. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá, giá khởi điểm:****1.1. Tài sản đấu giá gồm 4 tài sản như sau:**

STT	Tài sản bán đấu giá	Giá khởi điểm (vnd)
1	Tài sản 1: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất như sau: - Thửa đất số: 1081 Tờ bản đồ số: 1; - Địa chỉ: Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. - Diện tích: 300m2 (Bằng chữ: Ba trăm mét vuông). - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 300m2; Chung: Không m2 - Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. - Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BM 809113, số vào sổ cấp GCN: CH03651 do UBND Thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/05/2013. Cập nhật chuyển nhượng ngày 16/05/2025;	1.639.942.911
2	Tài sản 2: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất như sau: - Thửa đất số: 1080 Tờ bản đồ số: 1; - Địa chỉ: Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. - Diện tích: 500m2 (Bằng chữ: Năm trăm mét vuông). - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 500m2; Chung: Không m2 - Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. - Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BM 809125, số vào sổ cấp GCN: CH03652 do UBND thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/05/2013. Cập nhật chuyển nhượng ngày 03/04/2025;	2.676.118.490
3	Tài sản 3: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất như sau:	1.639.942.911

	- Thửa đất số: 1077 Tờ bản đồ số: 1; - Địa chỉ: Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. - Diện tích: 300m² (Bằng chữ: Ba trăm mét vuông). - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 300m²; Chung: Không m² - Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. - Thời hạn sử dụng: Lâu dài. - Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 728547, số vào sổ cấp GCN: CH01604 do UBND Thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 24/08/2011. Cập nhật chuyển nhượng ngày 16/05/2025;	
4	Tài sản 4: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất như sau: - Thửa đất số: 1086 Tờ bản đồ số: 1 - Địa chỉ: Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. - Diện tích: 198,8m² (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám phẩy tám mét vuông). - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 198,8m²; Chung: Không m² - Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. - Thời hạn sử dụng: Lâu dài. - Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 486754, số vào sổ cấp GCN: CH04005 do UBND Thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 09/08/2013. Cập nhật chuyển nhượng ngày 03/04/2025,	1.143.995.688
	Tổng giá bán khởi điểm 4 tài sản:	7.100.000.000

2. Tổng giá bán khởi điểm 4 tài sản trên : 7.100.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy tỷ một trăm triệu đồng)

- **Ghi chú:** Giá khởi điểm nêu trên Đã bao gồm thuế VAT
- Thuế thu nhập cá nhân (2%), lệ phí trước bạ (0,5%), chi phí sang tên, phí công chứng và các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí khác liên quan đến việc đăng ký quyền sở hữu/sử dụng tài sản, bàn giao tài sản, các nghĩa vụ tài chính khác phải thanh toán cho nhà nước phát sinh trước thời điểm bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá tài sản (nếu có) và Các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí này do người trúng đấu giá chịu.
- Người trúng đấu giá tự liên hệ các cơ quan chức năng hoàn tất các thủ tục và phải chịu các thuế, phí, chi phí liên quan.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam; Tổng số điểm: 93/100 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2	2

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>		
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1	1
III	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	16	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4	4

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	54
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7	7

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	1
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		1

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	7	6
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4	4



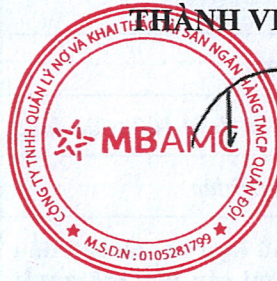
TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	4
7.1	Dưới 05 năm	2	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	4
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3	3
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2	1

TT	Nội dung	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1	0
Tổng số điểm		100	93

Nơi nhận:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam;
- Lưu: VT, P.THN-HCM 2, Khối THNQT;
- Duongnv.hcm: 03 bản.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH****Võ Xuân Dũng**